



TRẠM 3



HÓA TRỊ VÀ CÔNG THỨC HÓA HỌC

1. Với mỗi công thức dưới đây, em hãy:



Ghi ☒ nếu công thức đúng. Nếu sai, viết lại công thức hóa học đúng vào chỗ trống.

STT	Công thức	Đúng ☒ / Sai ☒	Công thức đúng	Gọi tên
1	AlO	☐		
2	Ca ₂ O	☐		
3	MgCl ₂	☐		
4	NaCl ₂	☐		
5	Al ₂ S ₃	☐		
6	K ₂ S	☐		
7	CaS	☐		
8	Mg ₂ O	☐		
9	Al ₂ O ₃	☐		
10	Ca(OH)	☐		



2. Chọn đáp án đúng



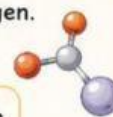
Câu 1. Một loại hợp chất có thành phần gồm 14 phần khối lượng Iron và 6 phần khối lượng oxygen.
Công thức hóa học của hợp chất đó là

A. FeO

B. Fe₂O₃

C. Fe₃O₄

D. Không xác định



Câu 2. Trong 1 phân tử muối sodium chloride chứa 2 loại nguyên tử sodium và chlorine.
Phân tử khối của muối là 58,5 amu. Số nguyên tử sodium và chlorine trong muối này lần lượt là

A. 1 và 1.

B. 1 và 2.

C. 1 và 3.

D. 2 và 3.



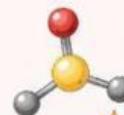
Câu 3. Một hợp chất của sulfur với oxygen trong đó oxygen chiếm 60% về khối lượng.
Hoá trị của S trong hợp chất đó là

A. IV.

B. V.

C. II.

D. VI.





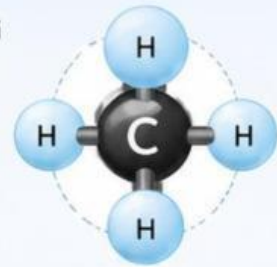
Câu 4. Hình 7 mô tả khí methane CH_4

a. Trong hợp chất này, nguyên tử C sử dụng bao nhiêu electron lớp ngoài cùng của nó để tạo các liên kết cộng hoá trị với các nguyên tử H?

- (A) 2. (B) 4. (C) 8. (D) 10.

b. Cho biết mỗi một cặp electron dùng chung giữa nguyên tử C và nguyên tử H tương ứng với một liên kết cộng hoá trị thì nguyên tử C tạo được bao nhiêu liên kết cộng hoá trị với các nguyên tử H?

- (A) 2. (B) 4. (C) 8. (D) 10.



Hình 7

Câu 5. CTHH và phân tử khối của hợp chất có tỉ lệ số nguyên tử $Na : S : O = 2:1:3$ là

- (A) Na_2SO_3 , 71 amu (C) Na_2SO_3 , 126 amu
(B) Na_2SO_4 , 142 amu (D) Na_2SO_4 , 77 amu



Câu 6. Thành phần phần trăm (theo khối lượng) nguyên tố hoá học Carbon có trong hợp chất CO_2 là

- (A) 72,7% (B) 27,3% (C) 42,68% (D) 57,14%



3. Xác định hóa trị: Trong hợp chất BaO , oxygen (O) có hóa trị II. Hãy xác định hóa trị của Ba trong hợp chất BaO . Trình bày cách làm dựa vào quy tắc hóa trị.



Trả lời:

.....

.....

.....

.....

.....

.....





4.

Lập công thức hóa học của hợp chất tạo bởi sulfur (S) hóa trị VI và oxygen (O) hóa trị II.
Trình bày các bước lập công thức dựa vào quy tắc hóa trị.



Trả lời:

Handwriting practice area with ten horizontal dashed lines for the student's answer.

